

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAM LỘ
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2025/HSST
Ngày: 25-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Quý;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Ngọc Long;

2. Bà Nguyễn Thị Hoàng Oanh.

- Thư ký phiên tòa: bà Đinh Thị Tường Vy – Thẩm tra viên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: ông Phạm Hồng Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2025/TLST-HS ngày 19/02/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST – HS ngày 11/3/2025 đối với bị cáo:

Đoàn Thị T, sinh ngày 15/02/1972 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn Y, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn N, sinh năm 1936; con bà Võ Thị H, sinh năm 1938, chồng Nguyễn H1 (đã chết); có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án: không có; tiền sự: Ngày 05/12/2024, bị Công an huyện C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 71/QĐ- XPHC về hành vi “Tàng trữ hàng cấm là pháo hoa nổ”, với hình thức phạt tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 00 phút, ngày 30 tháng 12 năm 2024, bị cáo Đoàn Thị T đang bán chuối ở ngã ba T, H thì có một người đàn ông không rõ tên, tuổi mang theo 03 hộp pháo hoa nổ đến hỏi: “Có muốn vận chuyển pháo hoa nổ về thành phố Đ để lấy tiền công vận chuyển không?”. Bị cáo hỏi lại: “Giao ở đâu và tiền công bao nhiêu?”. Người đàn ông trả lời: “Giao trước cổng Bệnh viện L ở Đ, tiền công là 500.000

đồng, người đến nhận hàng sẽ thanh toán”. Bị cáo đồng ý và hẹn khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày sẽ giao. Người đàn ông đưa 03 hộp pháo hoa nổ, đựng trong 01 túi ni lông màu đỏ và 01 túi giấy cho bị cáo. Khoảng hơn 10 giờ cùng ngày, bị cáo đón xe ô tô khách đi từ huyện H về Đ. Bị cáo lên và ngồi trong xe, để 03 hộp pháo hoa nổ ở dưới chân và nằm ngủ. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, xe ô tô đi đến đoạn đường thuộc khu phố A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Quảng Trị thì bị Tổ tuần tra Cảnh sát giao thông Công an huyện C ra tín hiệu dừng xe, tiến hành kiểm tra, phát hiện bị cáo đang giữ 03 (ba) khối hộp, loại 49 ống pháo hoa nổ. Công an huyện C đã lập biên bản làm việc và tạm giữ, niêm phong tang vật.

Kết quả xác minh về tiền án, tiền sự xác định: Ngày 05/12/2024, Đoàn Thị T bị Công an huyện C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 71/QĐ- XPHC về hành vi “Tàng trữ hàng cấm là pháo hoa nổ”, với hình thức phạt tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Tại Công văn trả lời số 28/KL-KTHS ngày 09/01/2025 của Phòng KTHS Công an tỉnh Q kết luận: 03(ba) hộp, vỏ ngoài mỗi hộp bọc giấy có ký hiệu “A8503(A0298)” và hoa văn nhiều màu sắc, chữ nước ngoài; bên trong mỗi hộp có chứa 49 ống hình trụ (vỏ giấy) được liên kết với nhau. Mẫu vật được niêm phong trong 01(một) thùng giấy ký hiệu PP gửi đến giám định là pháo hoa nổ. Khối lượng 5,1 kg.

Tại Cáo trạng số 06/CT – VKSCL ngày 17/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Đoàn Thị T về tội “Vận chuyển hàng cấm” quy định tại điểm e khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đoàn Thị T phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.
- Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 191, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 35 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đoàn Thị T: 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.
- Về vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy số pháo hoa nổ còn lại sau giám định và các vật dụng kèm theo vì thuộc trường hợp vật cấm lưu hành và có giá trị không lớn.
- Về án phí: đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Trình bày lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: ngày 30/12/2024, bị cáo đã đồng ý vận chuyển 03 hộp pháo hoa nổ từ H về Đ, với tiền công: 500.000 đồng cho một người đàn ông không quen biết. Khi xe khách chở bị cáo đến địa phận huyện C thì bị cơ quan công an huyện C kiểm tra, bắt giữ. Kết luận giám định số pháo bị cáo vận chuyển là pháo hoa nổ, có tổng khối lượng là 5,1 kg. Mặc dù bị cáo vận chuyển pháo hoa nổ với khối lượng dưới mức quy định (dưới 06 kg), nhưng trước đó ngày 05/12/2024, bị cáo đã bị Công an huyện C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ hàng cấm là pháo hoa nổ” lần này lại tiếp tục thực hiện hành vi vận chuyển pháo hoa nổ nên có căn cứ xác định hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” quy định điểm e khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự. Trong vụ án này, bị cáo đã thực hiện với lỗi cố ý, nhận thức rõ pháo hoa nổ là hàng cấm nhưng vì lợi ích cá nhân nên đã thực hiện hành vi phạm tội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về quản lý hàng cấm, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Do bị cáo lần đầu phạm tội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ xét xử bị cáo hình phạt tiền và áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức của khung hình phạt cũng đủ để giáo dục bị cáo.

[6] Các vấn đề khác: quá trình điều tra không xác định được tên, địa chỉ của người đàn ông thuê bị cáo vận chuyển pháo hoa nổ nên không xem xét xử lý.

[7] Về vật chứng và tài sản thu giữ: Số pháo hoa nổ và các vật dụng kèm theo còn lại sau giám định là vật chứng cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Thị T phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

2. Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 191, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Thị T: **20.000.000** đồng (Hai mươi triệu đồng).

3. Về tài sản thu giữ: áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi ni lon màu đỏ, không in hình, kích thước thẳng là 24x34 cm (đã qua sử dụng); 01 (một) túi giấy, trên túi có in chữ "Trái Cây Nhập Khẩu", "ÚC- MỸ- NEWZEALAND- CANADA" và hình quả táo, chất liệu giấy, kích thước 26x20x16,5 cm (đã qua sử dụng); 02 (hai) hộp pháo hoa nổ, vỏ ngoài mỗi hộp bọc giấy có ký hiệu "A8503(A0298)" và hoa văn nhiều màu sắc, chữ nước ngoài; bên trong mỗi hộp có chứa 49 ống hình trụ liên kết với nhau được đựng trong 01 thùng giấy ký hiệu PP; bên ngoài dùng băng keo dán kính các mép thùng, sử dụng giấy trắng có chữ ký của những người tham gia và hình dấu của Phòng K Công an tỉnh Q niêm phong kín, khối lượng 3,4 kg (ba phẩy tư kilogam) (Hoàn trả sau giám định).

(Các vật chứng, tài sản nói trên có tại Chi cục THADS huyện C theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/02/2025).

4. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS Cam Lộ;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quý